

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023

V/v: “*Tranh chấp nuôi con sau ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Ông **Đoàn Sỹ P**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:*

Nguyên trước đây, bà H và ông Đoàn Sỹ P là vợ chồng. Bà H và ông P có 02 người con chung là Đoàn Vũ Trúc Q, sinh năm 19/8/2021 và Đoàn Minh T, sinh năm 25/8/2014. Do vợ chồng chung sống không hợp nhau nên bà H và ông P

đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định thì hai bên thỏa thuận giao 02 con cho bà H nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con. Thực tế ông P có cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nhưng kể từ khi ly hôn đến nay, ông P không hề tới thăm nom hay gọi hỏi han thăm hai cháu. Hơn một năm qua, một mình bà P gồng gánh đi làm và nhờ sự trợ giúp từ bên ngoại để nuôi dưỡng, chăm sóc hai con. Hiện tại bà H đang ở với nhà cha mẹ, sáng bà H bắt đầu đi làm từ 6 giờ, đến 23 giờ mới về đến nhà. Bản thân bà H không có thời gian đưa đón, dạy cháu T học hành. Hiện tại bà H làm nhân viên bán hàng (ở siêu thị), thu nhập của bà H là 5.000.000đ/tháng.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H và ông P mỗi người nuôi mỗi con. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Đoàn Vũ Trúc Q và giao con Đoàn Minh T cho ông P nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

*** Bị đơn ông Đoàn Sỹ P trình bày:**

Nguyên trước đây, ông P và bà Võ Thị H là vợ chồng. Ông P và bà H có 02 người con chung là Đoàn Vũ Trúc Q, sinh ngày 19/8/2021 và Đoàn Minh T, sinh ngày 25/8/2014. Do vợ chồng chung sống không hợp nhau nên ông P và bà H đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định thì hai bên thỏa thuận giao 02 con cho bà H nuôi dưỡng và thực tế tôi có cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ đến 2.000.000đ. Một trong những nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do ông P và bà H mâu thuẫn về cách nuôi dạy con cái. Kể từ khi ly hôn, bà H là người trực tiếp nuôi con nên con chỉ nghe lời bà H. Giờ giao con cho ông P nuôi thì ông P rất khó dạy dỗ cháu. Do đó, ông P không có khả năng trực tiếp nuôi con và chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Ông P là nhân viên bán hàng (bán thuốc lá) cũng không có thời gian chăm sóc con, nên ông P đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của bà Võ Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị H và bị đơn ông Đoàn Sỹ P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. Giao con chung Đoàn Minh T cho ông P và giao con chung Đoàn Vũ Trúc Q cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:
Về tố tụng:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị H khởi kiện ông Đoàn Sỹ P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, sau khi ông P, bà H đã ly hôn theo quyết định của Tòa án, nên đây là “*Tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”, được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đoàn Sỹ P có nơi cư trú tại: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Võ Thị H và ôn Đoàn Sỹ P xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 người con chung là Đoàn Vũ Trúc Q, sinh ngày 19/8/2021 và Đoàn Minh T, sinh ngày 25/8/2014. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thì giao hai con cho bà H nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

“a Cha mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

“b Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Do giữa bà H và ông P không thỏa thuận được vấn đề nuôi con chung nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, theo đó thì bà H yêu cầu giao cháu Đoàn Minh T cho ông P nuôi dưỡng, bà H nuôi dưỡng cháu Đoàn Vũ Trúc Q. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H thì thấy: Năm 2022 bà H và ông P thuận tình ly hôn, theo quyết định ly hôn thì bà H đồng ý nuôi hai con chung điều này thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người mẹ đối với con của mình. Tuy nhiên bà H cho rằng hiện tại, điều kiện của bà hết sức khó khăn về thời gian bản thân bà H đi làm ở siêu thị, đi sớm về trễ không có điều kiện chăm sóc các con chung. Trong khi ông P sau khi ly hôn không có sự chăm sóc đối với con chung. Tại phiên tòa ông P cũng thừa nhận kể từ khi ly hôn ông P không có sự chia sẻ trong vấn đề đưa đón con đi học, chăm sóc hàng ngày do giữa bà H, gia đình bà H và ông P có sự bất đồng trong việc chăm sóc.

[2.2] Xét thấy: Ông P, bà H đã ly hôn được 01 năm, thời gian qua bà H vẫn chăm sóc các con, tuy nhiên hoàn cảnh khó khăn trong việc nuôi dạy con chung không có sự chia sẻ yêu thương các con từ ông P như trình bày của bà H là có căn cứ. Xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ nuôi với mục đích để các cháu phát triển toàn diện mọi mặt về tinh thần cũng như thể chất và điều này cũng thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H cho rằng bà rất thương yêu các con của mình nhưng do điều kiện công việc, kinh tế hết sức khó khăn. Nên bà H không thể trực tiếp chăm sóc hai con. Về phần ông P ông cũng trình bày có những khó khăn nhất định nên ông không đồng ý nuôi con theo yêu cầu của bà H. Xét thấy, cháu Đoàn Minh T, sinh năm 2014 là cháu trai, cháu đang học trường gần nơi ông P cư trú và ông P hiện đang sống cùng với gia đình ông P, để đảm bảo cho cả hai cháu trong sinh hoạt hàng ngày, một mình bà H không thể trực tiếp chăm sóc cả hai con mà cần có sự chia sẻ từ ông P và ông P cũng cần phải có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Đoàn Minh T cho ông P và giao con chung Đoàn Vũ Trúc Q cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[2.4] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi bà Võ Thị H và ông Đoàn Sỹ P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
Căn cứ vào: khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,
khoản 1 Điều 91, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H đối với bị đơn ông Đoàn Sỹ P về việc thay đổi người nuôi con.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao con chung Đoàn Vũ Trúc Q, sinh năm 19/8/2021 cho bà Võ Thị H và giao con chung Đoàn Minh T, sinh năm 25/8/2014 cho ông Đoàn Sỹ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung có quyền thay đổi người trực nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn bà Võ Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001053 ngày 01/8/2023.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hùng

